TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/DS-ST
Ngày: 19 / 11 / 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Ông Lê Đức Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 10 và 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 403/2019/QDDST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (sau đây được viết tắt là H Bank); địa chỉ: đường K, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh T, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân H Bank – chi nhánh An Giang (theo Quyết định số 272/2019/QĐ-TGĐ ngày 21/02/2019 của Tổng Giám đốc H Bank và giấy ủy quyền đề năm 2019 của Giám đốc Trung tâm xử lý nợ H Bank); có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Hữu H, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, H Bank cho ông Phan Hữu H vay số tiền 100.000.000 đồng (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/02/2018); hình thức cho vay tín chấp; mục đích vay tiêu

dùng; lãi suất thỏa thuận 25%/năm, phí phạt quá hạn 4%/số tiền thanh toán tối thiểu; phí sử dụng vượt hạn mức 10%/số tiền vượt hạn mức; thời hạn sử dụng thẻ 36 tháng. Về kế hoạch trả tiền vay, trường hợp trong kỳ khách hàng có sử dụng tiền vay thì trong hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân hàng chốt sao kê số tiền khách hàng đã sử dụng (ngày 15 hàng tháng), khách hàng thanh toán đủ số tiền đã sử dụng hoặc khách hàng thanh toán cho Ngân hàng số tiền tối thiểu thì Ngân hàng không tính lãi, phí các loại đối với số tiền vay đã sử dụng; trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hạn 15 ngày theo quy định thì phải chịu lãi suất và phí phạt theo thỏa thuận.

Ngân hàng đã giải ngân bằng cách chuyển số tiền vay 100.000.000 đồng vào tài khoản thẻ tín dụng của ông H ngày 27/02/2018. Từ ngày 27/02/2018 đến hết tháng 5/2018, ông H sử dụng tiền vay và thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng quy định. Đến ngày 14/6/2018, ông H sử dụng gần hết số tiền vay nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo quy định.

Ngày 15/6/2018, Ngân hàng sao kê tổng số tiền ông H phải trả trong kỳ. Tuy nhiên kể từ thời điểm này, ông H không còn thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nữa.

Tính đến 27/8/2019, tổng dự nợ của ông H đối với Ngân hàng là 237.677.470 đồng; trong đó tiền vốn 90.727.401 đồng, tiền lãi 39.642.533 đồng, phí phạt 107.307.516 đồng.

Vì vậy, H Bank yêu cầu ông Phan Hữu H có nghĩa vụ thanh toán cho H Bank một lần toàn bộ nợ gốc, lãi, phí tạm tính đến ngày 27/8/2019 với số tiền 237.677.470 đồng, trong đó, tiền vốn 90.727.401 đồng, tiền lãi 39.642.533 đồng, phí phạt 107.307.516 đồng; yêu cầu thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngày 13/5/2019; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đề họ tên người lập là Phan Hữu H (bản sao) và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện việc giao kết, thực hiện hợp đồng vay giữa H Bank với ông H.

- Bị đơn ông Phan Hữu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Về yêu cầu khởi kiện, ông H rút lại một phần yêu cầu trả nợ vốn với số tiền 9.000.000 đồng và yêu cầu trả các khoản phí sau ngày 19/11/2019. Theo đó, Ngân hàng yêu cầu ông H trả nợ vốn 90.727.401 đồng; nợ lãi và các khoản phí tạm tính đến ngày 19/11/2019 gồm: tổng nợ lãi 45.359.623 đồng; tổng nợ phí 137.216.641 đồng và yêu cầu trả nợ lãi phát sinh

đối với số nợ còn lại theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Việc xác lập hợp đồng vay giữa Ngân hàng với ông H được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và được giải ngân xong ngày 27/0/2018 với số tiền 100.000.000 đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả 273.303.665 đồng, trong đó, nợ vốn 90.727.401 đồng, nợ lãi 45.359.623 đồng, nợ phí 137.216.641 đồng và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, không yêu cầu các loại phí là có căn cứ, phù hợp các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với việc rút lại yêu cầu khởi kiện 9.000.000 đồng và các loại phí phát sinh sau ngày 19/11/2019, đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; buộc ông H trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 19/11/2019 số tiền 273.303.665 đồng, trong đó, nợ vốn 90.727.401 đồng, nợ lãi 45.359.623 đồng, nợ phí 137.216.641 đồng và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với 9.000.000 đồng và các loại phí phạt phát sinh sau ngày 19/11/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu ông Phan Hữu H trả nợ vay. Ông H đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập, thực hiện hợp đồng:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng do ông Phan Hữu H lập ngày 27/02/2018 giữa H Bank – chi nhánh An Giang với ông H (sau đây được viết tắt là hợp đồng vay) được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng vay ngày 27/02/2018, ông H được H Bank mở thẻ tín dụng với số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 27/02/2018.

Sau đó, ông H rút, sử dụng số tiền vay 99.727.401 đồng (tính đến ngày 14/6/2018) nhưng chỉ trả được 9.000.000 đồng nợ gốc và một phần khoản nợ lãi rồi ngưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho H Bank theo thoả thuận trong hợp đồng.

Cho nên, tạm tính đến ngày 19/11/2019, ông H còn nợ H Bank nợ vốn 90.727.401 đồng, nợ lãi 45.359.623 đồng và nợ phí 137.216.641 đồng.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, số vốn gốc mà Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán là 99.727.401 đồng nhưng tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu trả nợ vốn với số tiền 9.000.000 đồng và yêu cầu trả các khoản phí sau ngày 19/11/2019. Cho nên, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại của Ngân hàng, do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên H Bank khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng vay đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H Bank; buộc ông H trả cho H Bank nợ vốn 90.727.401 đồng, nợ lãi và các khoản phí tạm tính đến ngày 19/11/2019 gồm: nợ lãi 45.359.623 đồng, nợ phí 137.216.641 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho H Bank là 13.665.100 đồng.

H Bank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho H Bank số tiền tạm ứng án phí 9.768.000 đồng mà H Bank đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về việc yêu cầu ông Phan Hữu H trả nợ gốc 9.000.000 đồng trong số nợ gốc khởi kiện ban đầu và yêu cầu trả các khoản phí sau ngày 19/11/2019.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Buộc ông Phan Hữu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P nợ vốn, nợ lãi và nợ phí của khoản vay như sau:

- Tiền lãi tính đến ngày 19/11/2019 là *45.359.623 (bốn mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi ba) đồng*;

- Nợ phí tính đến ngày 19/11/2019 là *137.216.641 (một trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm mười sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi mốt) đồng;*

- Vốn gốc *90.727.401 (chín mươi triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm lẻ một) đồng* và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/02/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P – chi nhánh An Giang với ông Phan Hữu H cho đến khi thanh toán xong (không bao gồm các khoản phí theo thỏa thuận).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Hữu H phải chịu *13.665.100 (mười ba triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí *9.768.000 (chín triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn) đồng* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0013226 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Phan Hữu H được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Chí Bình